

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 29/4/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021, tại Hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2020/TLST-DS, ngày 26 tháng 11 năm 2020; về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-DS ngày 30/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-DS, ngày 15/4/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số nhà C, đường D, khu phố 7, thị trấn Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Lệ Uy, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà A, đường B, thôn 6, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hứa Minh H, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Số nhà C, đường D, khu phố 7, thị trấn Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Trương Ngọc Kh, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Số nhà A, đường B, thôn 6, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Minh H, còn ông Trương Ngọc Kh vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày:

Ngày 19/12/2019, bà Nguyễn Thị Ch có cho bà Hoàng Thị Lệ Uy và ông Trương Ngọc Kh vay số tiền 400.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 3,5%/tháng và thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ ngày vay đến tháng 3/2020 thì bà Uy có trả cho bà Ch được 03 tháng tiền lãi, mỗi tháng tiền lãi là 14.000.000 đồng; và từ tháng 3/2020 cho đến nay thì bà Uy không trả tiền gốc cũng như tiền lãi cho bà Ch, mặc dù bà Ch đã đi đòi nợ nhiều lần. Ngày 26/11/2020, bà Ch làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà Uy và chồng bà Uy là ông Trương Ngọc Kh trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 19/3/2020 đến ngày 29/4/2021.

Theo hồ sơ vụ án cùng lời khai của bị đơn bà Hoàng Thị Lệ Uy trình bày:

Bà Uy thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Thị Ch. Cụ thể tháng 10/2019, bà Uy có vay tiền của bà Ch số tiền 700.000.000 đồng và đã trả được số tiền 300.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 400.000.000 đồng và hai bên đã chốt nợ bằng giấy viết tay ngày 19/12/2019. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Uy chấp nhận trả số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/3/2020 cho đến ngày 29/4/2021, với lãi suất là 1,66/tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Minh H trình bày:

Ông H thống nhất theo ý kiến trình bày và yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Ngọc Kh:

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp cũng như tại phiên tòa ông Kh vắng mặt không có lý do và cũng không có bản khai thể hiện ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;
- Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Minh H chấp hành đúng quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Ngọc Kh chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Nội dung vụ án: Nay tại phiên tòa, chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên đương sự; cụ thể: Buộc bà Hoàng Thị Lệ Uy và ông Trương Ngọc Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ch và ông Hứa Minh H số tiền 459.760.000 đồng; trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng và nợ lãi là 59.760.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu ghi trong đơn khởi kiện lập ngày 26/11/2020, các chứng cứ kèm theo của nguyên đơn thì Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và có lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Ngọc Kh không có lý do. Tuy nhiên, là trường hợp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Kh vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Ngọc Kh là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu trả số tiền vay 400.000.0000 đồng:

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Lệ Uy, ông Trương Ngọc Kh liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền 400.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, phía nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ gốc giấy viết tay ngày 19/12/2019 có chữ ký, chữ viết của bà Uy, ông Kh với nội dung “*Tôi Hoàng Thị Lệ Uy, chồng tên Trương Ngọc Kh có vay cô Ch số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) Vợ chồng con chịu trách nhiệm về số tiền đã mượn trước pháp luật. Nếu chồng còn vắng mặt vẫn chịu trách nhiệm chung*”. Quá trình giải quyết vụ án bà Uy thừa nhận còn nợ bà Ch số tiền 400.000.000 đồng. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định đây là sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nay, tại phiên tòa bị đơn bà Hoàng Thị Lệ Uy đồng ý trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ch và ông Hứa Minh H về số tiền nợ vay 400.000.000 đồng, thấy rằng đây là việc tự nguyện của các bên đương sự, không trái pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất:

Xét thấy, tại giấy viết tay ngày 19/12/2019 các bên đương sự không có thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa

các bên đương sự đã thừa nhận là vay có lãi suất và bị đơn bà Hoàng Thị Lệ Uy đồng ý trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ch và ông Hứa Minh H về số tiền nợ 09 (chín) tháng lãi theo mức lãi suất nguyên đơn đưa ra là 1,66%/tháng. Về phía vợ chồng bà Nguyễn Thị Ch và ông Hứa Minh H đồng ý việc trả lãi của bà Uy đưa ra.

Từ đó, thấy rằng mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận; theo sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa, thấy rằng đây là việc tự nguyện, không trái pháp luật nghĩ nên chấp nhận; thời gian tính lãi được các bên thống nhất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/4/2021 là 09 tháng. Số tiền lãi là 400.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 09 tháng = 59.760.000 đồng.

Ngoài ra bà Uy, ông Kh phải chịu khoản tiền lãi kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019.

[2.3] Quá trình vay mượn, thì bị đơn có thể chấp cho nguyên đơn 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 138133, 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 138132. Cả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều do UBND huyện Đức Linh cấp cùng ngày 03/7/2015 đứng tên Đặng Thị D. Việc thế chấp giữa hai bên không có hợp đồng thế chấp và không đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai. Do đó, việc bị đơn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn để làm niềm tin cho việc vay mượn tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí cho bà Ch là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung của vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ch.

1. Buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Lệ Uy và ông Trương Ngọc Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ch và ông Hứa Minh H số tiền 459.760.000 đồng; trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng và nợ lãi là 59.760.000 đồng.

Kể từ ngày Nguyễn Thị Ch và ông Hứa Minh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong bà Hoàng Thị Lệ Uy, ông Trương Ngọc Kh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Buộc bà Hoàng Thị Lệ Uy, ông Trương Ngọc Kh phải nộp 22.988.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Bà Nguyễn Thị Ch và ông Hứa Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Ch số tiền 11.328.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tiền số 0004161 ngày 26/11/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/4/2021; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- C.C. THA.DS huyện Đức Linh;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý